TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Nguyễn Vinh Quang.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thảo A; sinh năm 1983; địa chỉ: Đội 3, xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn Ch; sinh năm 1983; địa chỉ: Đội 3, xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Ch tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/01/2007. Sau

ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khoảng thời gian đó anh Ch đi đâu đó 1 năm không thông tin cho chị. Khi vợ chồng mâu thuẫn anh Ch có đánh đập chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Ch, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thái Tr, sinh ngày 21/11/2007 và Đặng Thị Anh Th, sinh ngày 04/9/2012. Chị đủ điều kiện nuôi con, nguyện vọng của chị là được nuôi cả hai con, nhưng chị thấy cần thiết để cháu Trí cho anh Ch nuôi dưỡng nên chỉ nhận trực tiếp nuôi cháu Thư, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh Đặng Văn Ch trình bày:

Anh thừa nhận về việc kết hôn, con chung và tài sản như chị Nguyễn Thị Thảo A trình bày. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị A bỏ nhà cửa con cái đi không về và có quan hệ trên mức bạn bè bình thường với người khác giới, chị A bỏ con đi gần 1 năm không chăm nom con. Vợ chồng sống ly thân đã 1 năm nay, thực tế anh có tát chị A một cái chứ không đánh đập, nay chị A xin ly hôn anh không nhất trí vì anh muốn chị A về cùng anh nuôi dạy con cái. Trong trường hợp chị A để cho anh nuôi cả hai con chung thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh đủ điều kiện nuôi con và nhận nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung đang ở với anh.

Tại bản tự khai Đặng Thái Tr và Đặng Thị Anh Th đều trình bày: Các cháu ở với ai là do bố mẹ thỏa thuận.

Kết quả minh tại xã Giao Nhân: Đương sự trình bày cơ bản là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo A và anh Đặng Văn Ch; giao cháu Đặng Thị Anh Th, sinh ngày 04/9/2012 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Thái Tr, sinh ngày 21/11/2007 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xác định chị Nguyễn Thị Thảo A và anh Đặng

Văn Ch kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Anh và anh Ch không có hạnh phúc. Chị Anh có đơn khởi kiện ly hôn, anh Ch không nhất trí ly hôn nhưng anh Ch không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình chung sống anh Ch có bạo lực gia đình. Hơn nữa anh Ch đưa ra điều kiện để thuận tình ly hôn là anh được nuôi cả hai con chung, chứng tỏ anh Ch cũng không còn tình cảm với chị A. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thảo A và anh Đặng Văn Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo A đối với anh Đặng Văn Ch, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về việc nuôi con: Xác định chị A và anh Ch có 2 con chung là Đặng Thái Tr, sinh ngày 21/11/2007 và Đặng Thị Anh Th, sinh ngày 04/9/2012. Chị A và anh Ch đều có điều kiện nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con của cả chị A và anh Ch, căn cứ vào nguyện vọng của hai bên, của con chung; Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Thị Anh Th cho chị Nguyễn Thị Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Thái Tr trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo A là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo A và anh Đặng Văn Ch.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử: Giao cháu Đặng Thị Anh Th, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Thái Tr, sinh ngày 21/11/2007 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; anh Đặng Văn Ch có trách nhiệm giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thảo A trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Thảo A và anh Đặng Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Nguyễn Thị Thảo A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003663 ngày 12-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị Thảo A đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên